TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày: 31- 01 – 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Thái Trung Nghĩa
Ông Trịnh Văn Lộc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2022/TLST-DS, ngày 03 tháng 10 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1985
Nơi đăng ký HKTT: xã L, huyện L1, tỉnh Hà Tĩnh
Là người đại diện theo pháp luật của Hộ kinh doanh L tại địa chỉ: Khóm B, phường P, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.
Địa chỉ liên hệ: khóm N, phường H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Diễm M, sinh năm 1996; Địa chỉ liên hệ: khóm N, phường H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1984; địa chỉ: nhà không số, ấp G, xã T, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2022 của nguyên đơn ông Nguyễn Duy M (BL 01) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy

quyền của nguyên đơn chị Trần Diễm M trình bày: Vào ngày 05/07/2015, bà Trần Thị N với ông Nguyễn Duy M là chủ Hộ kinh doanh L cùng nhau thỏa thuận về việc mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản nhằm mục đích để bà N nuôi tôm.

Theo thỏa thuận thì ông M bán cho bà N các sản phẩm như: Thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các nhãn hiệu khác cùng với thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản. Quá trình giao nhận hàng hóa thì hai bên sẽ ghi vào sổ theo dõi hàng hóa của mỗi bên. Về phương thức thanh toán, bà N phải có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho ông M khi thu hoạch tôm, trường hợp bà N nuôi tôm bị thất thu (tôm chết trước thời hạn thu hoạch) không đương nhiên làm mất nghĩa vụ thanh toán.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông M đã nhiều lần bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho bà N theo đúng đơn hàng yêu cầu. Sau khi nhận hàng bà N đều không có ý kiến phản đối gì về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa được nhận. Tuy nhiên, bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Căn cứ bảng đối chiếu công nợ vào ngày 01/03/2021, bà N xác nhận vẫn còn nợ ông M số tiền là 195.949.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Nay ông Nguyễn Duy M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị N phải có trách nhiệm thanh toán cho ông M một lần trên tổng số tiền là 195.949.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Lời trình bày của bị đơn bà Trần Thị N tại phiên tòa: Bà N thống nhất với phía nguyên đơn khởi kiện là bà N còn nợ nguyên đơn số tiền 195.949.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên cho bà N trả mỗi năm 10.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, nếu trúng tôm bà N sẽ thanh toán nhiều hơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng pháp luật, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ là 195.949.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi

chín nghìn đồng). Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Duy M với bị đơn bà Trần Thị N là tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở ấp G, xã T, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 05 tháng 7 năm 2015 nguyên đơn ông Nguyễn Duy M có thỏa thuận bằng lời nói mua bán thức ăn và thuốc thủy sản với bị đơn bà Trần Thị N. Theo Hợp đồng, ông M bán thức ăn và thuốc thủy sản cho bà N, thời hạn thanh toán là cuối vụ thu hoạch tôm hoặc tôm bị thất mùa thì bà N vẫn phải trả dứt điểm công nợ cho ông M. Thực hiện Hợp đồng, ông M đã bán thức ăn và thuốc thủy sản cho bà N theo đúng đơn hàng của bà N yêu cầu. Ngày 01/3/2021 hai bên có ký xác nhận công nợ là bà N còn nợ ông M số tiền 195.949.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng) và được bà N thừa nhận. Tình tiết nêu trên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Tòa án chấp nhận buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Nguyễn Duy M có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bà Trần Thị N phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147; Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy M đối với bị đơn bà Trần Thị N về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Buộc bị đơn bà Trần Thị N thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Duy M số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản còn nợ 195.949.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Nguyễn Duy M có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bà Trần Thị N phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Trần Thị N phải chịu án phí là 9.797.450 đồng (chín triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Duy M không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.898.725 đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004392 ngày 27/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã VC;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã VC;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Chiêu Hùng